

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12; Khoản 7, Khoản 9 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 27, Điều 37 của Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 40/2022/TLST-DS ngày 07 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện. Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1959.

Địa chỉ: Thôn LC, xã ĐT, huyện YT, tỉnh BG.

- Bị đơn: Anh Đỗ Trọng N, sinh năm 1973.

Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1975.

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố P1, thị trấn PX, huyện YT, tỉnh BG

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Nguyễn Thị H, anh Đỗ Trọng N cùng có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Ph số tiền gốc 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng); Bà Ph không yêu cầu chị H, anh N phải trả lãi chậm trả và lãi tại giai đoạn thi hành án.

Thời hạn trả: Vào ngày 15 hàng tháng anh N, chị H có trách nhiệm trả cho bà Ph số tiền 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng) bắt đầu từ ngày 15/4/2022 cho đến khi tất toán khoản nợ gốc. Trường hợp anh N, chị H vi phạm bất

kỳ một kỳ trả nợ nào thì bà Ph có quyền yêu cầu thi hành án đối với toàn bộ số tiền còn nợ.

* Về án phí: Chị Nguyễn Thị H, anh Đỗ Trọng N cùng phải chịu 5.000.000 đồng (Năm triệu năm trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh BG;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BG
- Viện kiểm sát ND huyện YT;
- Các đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện YT;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Việt Hùng